

Số: **74** /TTr-UBND

Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2014

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua danh mục các công trình, dự án thu hồi đất năm 2015; công trình, dự án chuyển mục đích đất trồng lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2015 thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Thực hiện Luật Đất đai 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013, Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố phê duyệt danh mục các công trình, dự án thu hồi đất năm 2015; danh mục công trình, dự án chuyển mục đích đất trồng lúa, rừng phòng hộ năm 2015 thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội như sau:

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ THU HỒI ĐẤT, GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT VÀ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, RỪNG ĐẶC DỤNG GIAI ĐOẠN 2011-2014

1) Kết quả thu hồi đất để giao đất, cho thuê đất thực hiện dự án đầu tư

Thực hiện Luật Đất đai 2003, Ủy ban nhân dân Thành phố đã lập Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) và được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 09/01/2013. Căn cứ Kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu, Thành phố được phép thu hồi, chuyển mục đích sử dụng 15.290 ha đất để thực hiện các dự án đầu tư. Từ năm 2011 đến nay, UBND Thành phố đã quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất chuyển mục đích sử dụng đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội là: 1.012 dự án, với diện tích là 3.457 ha (bình quân 864,25ha/năm), đạt 23% kế hoạch.

2) Kết quả chuyển mục đích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng sang xây dựng công trình

Theo Kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu, Thành phố được chuyển mục đích sử dụng 9.430 ha đất trồng lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng sang xây dựng công trình. Từ năm 2011 đến nay, Thành phố đã thực hiện chuyển mục đích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng sang xây dựng công trình là: 2.719 ha (bình quân 679,75ha/năm), đạt 29% kế hoạch.

Kết quả công tác thu hồi đất để giao đất, cho thuê đất thực hiện dự án đầu tư và kết quả chuyển mục đích đất trồng lúa, rừng phòng hộ sang xây dựng công trình đạt thấp do nhu cầu về sử dụng đất trên địa bàn toàn Thành phố giảm. Nguyên nhân là: khó khăn về kinh tế, thị trường bất động sản trầm lắng, đầu tư giảm sút, nhiều dự án đã được giao đất, cho thuê đất thời kỳ trước năm 2011 được giãn tiến độ đến nay mới bắt đầu triển khai thực hiện.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ TIÊU CHÍ LẬP DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2015; DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, RỪNG ĐẶC DỤNG NĂM 2015

1. Căn cứ pháp lý

- Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 quy định các trường hợp được thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng, trong đó các trường hợp quy định tại Khoản 3 thuộc thẩm quyền do HĐND cấp tỉnh chấp thuận;

- Điểm đ, khoản 4 Điều 9 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ: *“Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp danh mục dự án cần thu hồi đất quy định tại Khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai để báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua đồng thời với quyết định mức vốn ngân sách nhà nước cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng tại kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.”*

- Điểm b khoản 1 Điều 58 quy định về Điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư, phải có:

“b) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa; dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng.”

2. Tiêu chí lập danh mục các công trình, dự án thu hồi đất năm 2015; danh mục công trình, dự án chuyên mục đích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2015

a) Dự án phải nằm trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) cấp huyện đã được UBND Thành phố phê duyệt và có trong danh mục Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 cấp huyện dự kiến trình UBND Thành phố phê duyệt, trong đó:

a1) Đối với các công trình, dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước: nằm trong Kế hoạch đầu tư từ ngân sách Thành phố trong 3 năm (2013-2015) tại Quyết định số 5726/QĐ-UBND ngày 10/12/2012 của UBND Thành phố hoặc trong Kế hoạch đầu tư từ ngân sách cấp huyện trong 3 năm (2013-2015); đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư trước ngày 31/10/2014 và có khả năng bố trí vốn thực hiện năm 2015; các dự án phục vụ dân sinh bức xúc tại địa phương và của Thành phố.

a2) Đối với các công trình, dự án không sử dụng vốn ngân sách: đã được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Chấp thuận đầu tư (đối với các dự án phát triển nhà ở) thuộc diện được thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai 2013.

b) Các công trình, dự án sử dụng đất thông qua hình thức nhận chuyển nhượng; các trường hợp bị thu hồi đất do vi phạm Luật Đất đai; các trường hợp thu hồi đất công không phải giải phóng mặt bằng, các trường hợp thu hồi đất phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh; thu hồi đất thực hiện các dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư; thu hồi đất thực hiện các dự án do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định đầu tư không nằm trong danh mục các công trình, dự án thu hồi đất tại Tờ trình này.

III. DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2015; DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ NĂM 2015.

Trên cơ sở các qui định của pháp luật và tiêu chí nêu trên, UBND Thành phố đã xây dựng danh mục các công trình, dự án thu hồi đất năm 2015; công trình, dự án chuyển mục đích đất trồng lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2015 thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố. UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố xem xét, thông qua các danh mục, cụ thể như sau:

1. Danh mục 565 công trình, dự án thu hồi đất năm 2015, diện tích là: 1.375 ha; kinh phí bố trí để bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách Thành phố được cân đối trong Nghị quyết về phân bổ dự toán ngân sách xây dựng cơ bản năm 2015 của HĐND Thành phố; Kinh phí bố trí để bồi thường giải phóng mặt bằng đối với dự án sử dụng vốn ngân sách của cấp huyện do UBND cấp huyện bố trí; Kinh phí bố trí để bồi thường giải phóng mặt bằng dự án ngoài ngân sách do chủ đầu tư bố trí *(Danh mục tại Biểu tổng hợp số 01 kèm theo)*

2. Danh mục 300 công trình, dự án chuyển mục đích đất trồng lúa, rừng phòng hộ năm 2015, diện tích chuyển mục đích là 575 ha; Trong đó: Đất trồng lúa là: 296 dự án, diện tích là 571 ha; Đất rừng phòng hộ là: 04 dự án, diện tích là 04 ha (không có rừng đặc dụng). *(Danh mục tại Biểu tổng hợp số 02 kèm theo)*

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh yêu cầu sử dụng đất để thực hiện các công trình, dự án phát triển kinh tế, xã hội quan trọng cấp bách vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, dự án dân sinh bức xúc theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai 2013 mà chưa có trong các danh mục được HĐND Thành phố phê duyệt nêu trên thì UBND Thành phố có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Thường trực HĐND Thành phố thống nhất để tổ chức thực hiện theo quy định, đồng thời tổng hợp bổ sung vào Danh mục và báo cáo HĐND Thành phố tại kỳ họp gần nhất.

Kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, thông qua./.

Nơi nhận: ✓

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- PCT T.trực UBNDTP Vũ Hồng Khanh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- VPUB: PCVP Phạm Chí Công;
- Lưu VT, TNMT.

để
b/c

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Hồng Khanh

Số: /NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2014

(Dự thảo)

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua danh mục các công trình, dự án thu hồi đất năm 2015;
dự án, công trình chuyển mục đích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2015
thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHOÁ XIV, KỲ HỌP THỨ 11**

(Từ ngày 02/12 - 06/12/2014)

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Sau khi xem xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2014 của UBND Thành phố về việc phê duyệt danh mục các công trình, dự án thu hồi đất năm 2015; danh mục công trình, dự án chuyển mục đích đất trồng lúa, rừng phòng hộ năm 2015 trên địa bàn thành phố Hà Nội; ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách tại Báo cáo số /BC-KTNS ngày tháng 11 năm 2014, ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Danh mục các công trình, dự án thu hồi đất; Danh mục công trình, dự án chuyển mục đích đất trồng lúa, rừng phòng hộ trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2015. Cụ thể như sau:

1. Danh mục 565 công trình, dự án thu hồi đất năm 2015, diện tích là: 1.375 ha; kinh phí bố trí để bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách Thành phố được cân đối trong Nghị quyết về phân bổ dự toán ngân sách xây dựng cơ bản năm 2015 của HĐND Thành phố; Kinh phí bố trí để bồi thường giải phóng mặt bằng đối với dự án sử dụng vốn ngân sách của cấp huyện do UBND cấp huyện bố trí; Kinh phí bố trí để bồi thường giải phóng mặt bằng dự án ngoài ngân sách do chủ đầu tư bố trí (Danh mục tại Biểu tổng hợp số 01 kèm theo)

2. Danh mục 300 công trình, dự án chuyển mục đích đất trồng lúa, rừng phòng hộ năm 2015, diện tích chuyển mục đích là 575 ha; Trong đó: Đất trồng lúa là: 296 dự án, diện tích là 571 ha; Đất rừng phòng hộ là: 04 dự án, diện tích là 04 ha (không có rừng đặc dụng). (Danh mục tại Biểu tổng hợp số 02 kèm theo)

Điều 2. Giao UBND Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh yêu cầu sử dụng đất để thực hiện các công trình, dự án phát triển kinh tế, xã hội quan trọng cấp bách vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, dự án dân sinh bức xúc theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai 2013 mà chưa có trong các danh mục được HĐND Thành phố phê duyệt nêu trên thì UBND Thành phố có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Thường trực HĐND Thành phố thống nhất để tổ chức thực hiện theo quy định, đồng thời tổng hợp bổ sung vào Danh mục và báo cáo HĐND Thành phố tại kỳ họp gần nhất.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban HĐND, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội Khoá XIV thông qua tại kỳ họp thứ 11 ngày /12/2014. Nghị quyết có hiệu lực và áp dụng từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ban công tác đại biểu Quốc hội;
- Bộ: Tài nguyên và môi trường, Tài chính, Tư pháp;
- Thường trực Thành uỷ;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND TP;
- Các đại biểu HĐND TP;
- Các Sở, Ban, ngành thành phố;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Công báo Thành phố Hà Nội;
- Các cơ quan thông tấn báo chí;
- Lưu.

Ngô Thị Doãn Thanh